

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-

CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

Xét Tờ trình số 682/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) sang năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ với tổng số vốn là 328.791.722 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khoá XI, Kỳ họp thứ Năm thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh



Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021, NĂM 2022, NĂM 2023, NĂM 2024, NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2026
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị: Đồng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025			Kế hoạch năm 2025			Số vốn giải ngân đến hết ngày 31/01/2026						Kế hoạch năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện (*) và giải ngân sang năm 2026		
												Kế hoạch năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025			Kế hoạch năm 2025			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		NSTW	NSDP				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP						
	TỔNG SỐ					1,729,762,302	1,729,762,302	-	3,382,000,000	3,382,000,000	-	1,403,096,580	1,403,096,580	-	3,379,874,000	3,379,874,000	-	328,791,722	328,791,722	-
A	Kế hoạch vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025 và kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2026					1,729,762,302	1,729,762,302	-	-	-	-	1,403,096,580	1,403,096,580	-	-	-	-	326,665,722	326,665,722	-
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					1,408,772,000	1,408,772,000					1,399,205,000	1,399,205,000					9,567,000	9,567,000	
I	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					1,408,772,000	1,408,772,000					1,399,205,000	1,399,205,000					9,567,000	9,567,000	
1.1	Xã Tân Long					768,182,000	768,182,000					764,536,000	764,536,000					3,646,000	3,646,000	
1.1.1	Cầu kênh thủy 9	7983743				768,182,000	768,182,000					764,536,000	764,536,000					3,646,000	3,646,000	
1.2	Xã Vĩnh Lợi					640,590,000	640,590,000					634,669,000	634,669,000					5,921,000	5,921,000	
1.2.1	Cầu kênh nhà ông Thai	7983746				640,590,000	640,590,000					634,669,000	634,669,000					5,921,000	5,921,000	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					320,990,302	320,990,302					3,891,580	3,891,580					317,098,722	317,098,722	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số.					320,990,302	320,990,302					3,891,580	3,891,580					317,098,722	317,098,722	
1.1	Sở Khoa học và Công nghệ					320,990,302	320,990,302					3,891,580	3,891,580					317,098,722	317,098,722	

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025		Kế hoạch năm 2025			Số vốn giải ngân đến hết ngày 31/01/2026						Kế hoạch năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện (*) và giải ngân sang năm 2026			
											Kế hoạch năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025			Kế hoạch năm 2025			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		NSTW	NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				
1.1.1	Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	7969941				320,990,302	320,990,302				3,891,580	3,891,580				317,098,722	317,098,722			
B	Kế hoạch vốn của năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2026							3,382,000,000	3,382,000,000					3,379,874,000	3,379,874,000		2,126,000	2,126,000		
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc							3,185,000,000	3,185,000,000	-	-	-	3,183,006,000	3,183,006,000	-	1,994,000	1,994,000	-		
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc							3,185,000,000	3,185,000,000	-	-	-	3,183,006,000	3,183,006,000	-	1,994,000	1,994,000	-		
1.1	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							3,185,000,000	3,185,000,000	-	-	-	3,183,006,000	3,183,006,000	-	1,994,000	1,994,000	-		
a	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu							3,185,000,000	3,185,000,000	-	-	-	3,183,006,000	3,183,006,000	-	1,994,000	1,994,000	-		
a.1	Xã Xà Phiến							1,275,000,000	1,275,000,000				1,273,884,000	1,273,884,000		1,116,000	1,116,000			
a.1.1	Tuyến đường kênh Cây Me, ấp 5	7973894						1,275,000,000	1,275,000,000				1,273,884,000	1,273,884,000		1,116,000	1,116,000			
b	Xã Lương Tâm							1,910,000,000	1,910,000,000				1,909,122,000	1,909,122,000		878,000	878,000			
b.1.	Tuyến đường Tây kênh Thủy Lợi 6, ấp 10	7970425						1,910,000,000	1,910,000,000				1,909,122,000	1,909,122,000		878,000	878,000			
1.2	Dự án 6: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch							197,000,000	197,000,000				196,868,000	196,868,000		132,000	132,000			
1	Xã Lương Tâm							197,000,000	197,000,000				196,868,000	196,868,000		132,000	132,000			
1.1	Nhà Văn hóa ấp 7, xã Lương Nghĩa	7971441						197,000,000	197,000,000				196,868,000	196,868,000		132,000	132,000			
								197,000,000	197,000,000				196,868,000	196,868,000		132,000	132,000			

(*) Số vốn điều chỉnh, bổ sung tăng so với Phụ lục số III, Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố